TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 225/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2018
Về: Tranh chấp "Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Thảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 181/2018/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018, về tranh chấp "Ly hôn, con chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXX-HN ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn T, xã M, thị xã A, tỉnh Bình Định.

*** Bị đơn:** Anh Lê Văn G, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn H, xã M, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:* Chị và anh Lê Văn G có thời gian tìm hiểu khoảng 02 tháng, rồi tự nguyện tổ chức lễ cưới vào tháng 6/2014 AL, đăng ký kết hôn tại UBND xã M ngày 01/8/2014.

Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng, sống hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị còn nhỏ tuổi, nói gì thì mẹ chồng cũng bắt lý lẽ rồi mẹ chồng nói lại với chồng, anh G không có chính kiến, nghe lời mẹ nên thường xuyên đánh đập chửi mắng chị, ngoài ra còn có lời xúc

phạm dòng họ chị. Khoảng tháng 6/2016 chị dẫn con bỏ về phía cha mẹ ruột sống, anh G không nhận thấy lỗi mà còn đến nhà chị chửi mắng. Có lần chị đi làm thì anh G chặn đường đánh. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không có liên lạc gì với nhau. Hiện chị không còn tình cảm gì với anh G nên yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Anh B, sinh ngày 06/5/2015, khi chị bỏ về phía cha mẹ ruột sống thì dẫn con theo, đến tháng 3/2017 con đau, anh G giữ thẻ bảo hiểm y tế của con nên chị giao con cho anh G nuôi từ đó đến nay. Ly hôn, yêu cầu giao con cho anh G tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

* *Bị đơn anh Lê Văn G* hiện đang cư trú tại thôn H, xã M, thị xã A, đã được Tòa án tống đạt: Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt nên không có lời khai.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa:

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Lê Văn G, giao 01 người con chung cho anh G tiếp tục nuôi, chị K phải cấp dưỡng nuôi con. Án phí chị K phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị K có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã A giải quyết vụ án hôn nhân giữa chị và anh Lê Văn G và yêu cầu giải quyết về con chung nên HĐXX xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về "Ly hôn, con chung".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Lê Văn G có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thị xã A. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã A.

[1.3] Bị đơn Lê Văn G đã được TAND thị xã A tống đạt: Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh G.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Chị Nguyễn Thị K và anh Lê Văn G tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã M vào năm 2014 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, do khi kết hôn cả hai chưa tìm hiểu kỹ, chị K còn quá trẻ, chưa va chạm và kinh nghiệm giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống hàng ngày nên khi mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng, em chồng xảy ra thì lúng túng không biết cách cách giải quyết để dung hòa các mối quan hệ. Lẽ ra anh G phải là trung tâm hòa giải giữa mẹ, em gái và vợ nhưng anh không làm được mà khi mâu thuẫn còn đánh đập chửi mắng, xúc phạm chị cùng gia đình của chị. Do đó chị K bỏ về phía cha mẹ đẻ sống từ 8/ 2016 đến nay, không ai có trách nhiệm bổn phận gì với nhau.

Kết quả xác minh được biết: cả hai đã sống ly thân hơn 02 năm (từ tháng 6/2016 cho đến nay), mặc dù cả hai gia đình ở gần nhau nhưng không qua lại, không liên lạc gì nữa. Tháng 10/2016 chị K đã khởi kiện ly hôn, Tòa án đã tạo điều kiện để hai anh chị trở lại sống chung nên bác yêu cầu ly hôn của chị (bản án số 96/2017/HNGĐ-ST, ngày 16/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn), từ đó đến nay cả hai không có động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không gặp mặt, không liên lạc gì với nhau, chị K cũng không có trách nhiệm với con.

Xét thấy: mâu thuẫn giữa hai anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

[2.2] Về con chung: có 01 người con chung tên Lê Anh B, sinh ngày 06/5/2015. Thời gian qua cháu B ở với anh G, được chăm sóc và nuôi dưỡng tốt, phát triển thể chất và tinh thần như mọi đứa trẻ khác, chị K khước từ việc nuôi con mà đề nghị Tòa giao con cho anh G nên tiếp tục giao cháu B cho anh G nuôi là phù hợp, chị K nại rằng hoàn cảnh khó khăn nên khước từ việc cấp dưỡng nuôi con, anh G không gửi bản tự khai, không đề xuất yêu cầu, do đó tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị K.

[2.3] Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Lê Văn G.

2/ Về quan hệ con chung: có 01 cháu trai tên Lê Anh B, sinh ngày 06/5/2015, đang ở với anh G, tiếp tục giao cho anh Lê Văn G trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nguyễn Thị K.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu Tòa giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008635 ngày 17/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn

5/ Quyền kháng cáo: Chị K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh G vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.